

Bản án số: 81/2024/HS-ST
Ngày: 18-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH LONG, TỈNH VINH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Mỹ Thuận

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Cường
Ông Phạm Văn Tư

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Trà My – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh Long, tỉnh Vinh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh Long, tỉnh Vinh Long tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hoài Bảo - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 73/2024/TLST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2024/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Võ Ngọc S**, sinh năm: 1991, tại Sóc Trăng; Nơi thường trú: số B, ấp P, xã P, huyện K, tỉnh Sóc Trăng; Nơi tạm trú: số G, Khóm D, Phường C, thành phố V, tỉnh Vinh Long; Nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Võ Ngọc Á, sinh năm 1973; con bà: Dương Thị Bích T, sinh năm 1972; anh chị em ruột: có 01 người; vợ: Nguyễn Huỳnh Thanh T1, sinh năm 1996; con: có 02 người, lớn nhất sinh năm 2018, nhỏ nhất sinh năm 2021. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 11/12/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 06 tháng tù về tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*” theo Bản án số 67/2013/HSST, đã chấp hành xong.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông **Trần Ngọc T2** – Luật sư của Công ty L, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh V (có mặt).

- Bị hại: Ông **Lê Phước B**, sinh năm 1973 (chết ngày 04/4/2024)

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Bà **Trương Ngọc Đ**, sinh năm 1978 (vợ ông B). Có mặt.
2. **Lê Ngọc T3**, sinh năm 1995 (con ông B). Vắng mặt.
3. **Lê Phương O**, sinh năm 2005 (con ông B). Có mặt.
4. **Lê Thành N**, sinh ngày 18/4/2011 (con ông B – vắng mặt).

Người giám hộ của Lê Thành N: bà Trương Ngọc Đ – mẹ ruột (có mặt).

Cùng nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà **Dương Thị Bích T**, sinh năm 1972. Nơi cư trú: số nhà B, ấp P, xã P, huyện K, tỉnh Sóc Trăng. Có mặt.

2. **Tổng Công ty cổ phần B1**. Địa chỉ: Tầng F, LPB T, số A, T, phường T, quận H, Thành phố Hà Nội. Xin vắng mặt.

Địa chỉ chi nhánh T5: số B, đường N, xã Đ, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn dân sự: Công ty TNHH MTV L*. Địa chỉ: số A, ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Lê Thanh H**, chức vụ: Giám đốc. Địa chỉ thường trú: số G, ấp L, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Long. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 04/4/2024, Võ Ngọc S là nhân viên của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên L, địa chỉ số A, ấp H, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Long do ông Lê Thanh H làm Giám đốc. Ông H phân công S điều khiển xe ô tô tải biển số 64C-080.14 đi chở hàng. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày S điều khiển xe ô tô tải chạy trên tuyến Quốc lộ E theo hướng từ Trà Vinh đi Thành phố Hồ Chí Minh. Khi đến trước nhà số G, đường P, Phường C, thành phố V, phía trước có đèn tín hiệu giao thông màu xanh đang sáng và có xe ô tô tải đang chạy phía trước cùng chiều, S muốn vượt qua xe ô tô tải phía trước nên S nhìn qua gương chiếu hậu bên phải không thấy có xe, S liền bật xi nhan đèn bên phải đồng thời tăng tốc chuyển hướng xe qua làn bên phải để vượt thì xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 36B4-169.28 do ông Lê Phước B, sinh năm 1973, ngụ ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang điều khiển chạy hướng cùng chiều làm xe của ông B ngã xuống lộ, ông B bị chấn thương sọ não tử vong tại chỗ. Sau khi sự việc xảy ra, S đến trụ sở Công an P trình báo sự việc.

Cơ quan điều tra tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn, khám nghiệm tử thi, trích xuất camera an ninh, lấy lời khai những người có liên quan và trưng cầu giám định pháp y tử thi đối với Lê Phước B, kết quả đã xác định như sau:

Hiện trường của đoạn đường xảy ra tai nạn thuộc đoạn Km00H8 Quốc lộ E là đường đôi có dải phân cách cố định, ở giữa được làm bằng bê tông chia mặt đường thành hai chiều xe chạy. Nơi xảy ra tai nạn là đường một chiều, hướng xe bị cáo đi từ Trà Vinh đến Thành phố Hồ Chí Minh, đoạn đường thẳng được trải nhựa bằng phẳng, tầm nhìn không bị che khuất. Mặt đường nơi xảy ra tai nạn rộng 8,15m, chia thành hai làn đường xe chạy: làn đường thứ nhất tính từ dải phân cách rộng 4m, làn đường thứ hai rộng 4,15m, được phân chia bằng vạch kẻ đường màu trắng. Quá trình khám nghiệm chọn điểm cố định là trụ cột đèn có ký hiệu C/1 nằm bên trong mép đường bên phải theo hướng Trà Vinh đi Thành phố Hồ Chí Minh, chọn mép đường bên phải theo hướng phương tiện lưu thông từ Trà Vinh đi Thành phố Hồ Chí Minh làm lề chuẩn. Qua khám nghiệm xác định bị cáo Võ Ngọc S điều khiển xe vượt không đảm bảo an toàn, gây tai nạn làm chết một người.

Tại bản kết luận giám định tử thi số 08/KLGĐTT-TTPY ngày 09 tháng 4 năm 2024 của Trung tâm pháp y – Sở Y xác định nguyên nhân tử vong của ông Lê Phước B là do “chấn thương sọ não, đa chấn thương”.

Theo kết luận lỗi vi phạm và nguyên nhân của vụ tai nạn là do Võ Ngọc S điều khiển xe ô tô tải biển số 64C-080.14 có lỗi điều khiển “vượt không đảm bảo an toàn” dẫn đến tai nạn, vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 14 Luật giao thông đường bộ. Ông Lê Phước B không có lỗi.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe ô tô tải biển số 64C-080.14 và các giấy tờ xe có liên quan cho ông Lê Thanh H; trả lại đại diện gia đình nạn nhân Lê Phước B xe mô tô biển số 36B4-169.28 và các giấy tờ có liên quan. Hiện đang tạm giữ một giấy phép lái xe hạng C mang tên Võ Ngọc S.

- **Về trách nhiệm dân sự:** Quá trình điều tra Võ Ngọc S đã thỏa thuận với gia đình nạn nhân và thống nhất số tiền bồi thường 170.000.000 đồng (gồm tiền tổn thất tinh thần, chi phí đám tang và các chi phí khác), bị cáo S đã bồi thường xong.

Xe ô tô 64C-080.14 có tham gia bảo hiểm của Công ty cổ phần B2; xe mô tô 36B4-169.28 không có tham gia bảo hiểm nên không đặt ra yêu cầu thanh toán.

Tại Bản cáo trạng số: 82/CT-VKSNDTPVL ngày 05/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long truy tố bị cáo Võ Ngọc S về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm,

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố bị cáo. Kiểm sát viên luận tội và tranh luận: Khẳng định việc truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như Cáo trạng viện dẫn là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ phạm tội, tình tiết giảm nhẹ và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Võ Ngọc S từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Đ và bà O. Buộc Công ty TNHH MTV L do ông Lê Thanh H là Giám đốc có nghĩa vụ cấp dưỡng cho Lê Thành N số tiền 73.000.000đ và bồi thường tổn thất tinh thần cho người đại diện của bị hại 47.000.000đ, tổng cộng 120.000.000đ. Tại phiên tòa ông H xác định số tiền ông H cho bị cáo mượn bồi thường ông không yêu cầu bị cáo trả lại nên không đặt ra xem xét.

Xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tuyên trả bị cáo 01 Giấy phép lái xe hạng C có số 860097004389 tên Võ Ngọc S, theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản của Công an thành phố V với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long ngày 08/10/2024.

Buộc Công ty TNHH MTV L phải nộp án phí dân sự sơ thẩm 6.000.000đ, bị cáo nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bà Đ và bà O là người đại diện hợp pháp của bị hại trình bày: quá trình điều tra bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại tổng cộng 170.000.000đ (gồm: tiền sửa xe: 3.000.000đ, đám tang 50.000.000đ, tổn thất tinh thần 70.000.000đ và cấp dưỡng cho N con bị hại 47.000.000đ). Nhận thấy, mức bồi thường cấp dưỡng và tổn thất tinh thần chưa hợp lý, nên bà Đ và bà O yêu cầu Công ty TNHH MTV L do ông Lê Thanh H Giám đốc có nghĩa vụ bồi thường thêm: tiền cấp dưỡng mỗi tháng 2.000.000đ tính từ ngày 04/4/2024 cho đến ngày 18/4/2029 – ngày N đủ 18 tuổi (tính tròn 05 năm), cấp dưỡng một lần bằng 120.000.000đ, khấu trừ 47.000.000đ đã nhận trước, còn lại 73.000.000đ yêu cầu Công ty tiếp tục bồi thường và bồi thường tổn thất tinh thần 50 tháng lương cơ sở bằng 117.000.000đ, khấu trừ 70.000.000đ đã nhận trước, còn lại 47.000.000đ yêu cầu tiếp tục bồi thường, tổng cộng yêu cầu thêm 120.000.000đ; giữ nguyên yêu cầu xin bãi nại và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra không yêu cầu gì thêm.

Luật sư Trần Ngọc T2 là người bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm: thống nhất tội danh theo Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo; bị cáo có 07 tình tiết giảm nhẹ: 02 tình tiết quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự như Viện Kiểm sát nêu và 05 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự chứ không phải có một tình tiết giảm nhẹ như Kiểm sát viên đề nghị, cụ thể: bị hại có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bà Trần Thị C

là bà ngoại của mẹ bị cáo là mẹ Việt Nam anh hùng, bà ngoại của bị cáo tên Lê Thị C1 là người có công với cách mạng, ông cậu tên Đoàn Văn H1 được tặng thưởng Huân chương kháng chiến; ông nội của bị cáo là Liệt sĩ; Công an P, thành phố V xác nhận bị cáo tự nguyện đến cơ quan trình báo sự việc nên được áp dụng tình tiết đầu thú theo quy định tại Điều 4 của Bộ luật Hình sự; Ủy ban nhân dân xã P, huyện K xác nhận bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, có nơi cư trú rõ ràng, đang nuôi hai con nhỏ, là lao động chính, nếu bị cáo chấp hành án tù thì không ai nuôi vợ, con của bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị Quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao cho bị cáo hưởng án treo.

Bị cáo Võ Ngọc S trình bày ý kiến: thống nhất ý kiến bào chữa của Luật sư T2, không bổ sung gì thêm.

Bị đơn dân sự Công ty TNHH MTV L do ông Lê Thanh H Giám đốc trình bày ý kiến: ông H chỉ đồng ý cấp dưỡng cho Lê Trọng N1 thêm 73.000.000đ theo yêu cầu của bà Đ và bà O, không đồng ý bồi thường tổn thất tinh thần 47.000.000đ; ông H đã được Công ty cổ phần B2 chi trả bồi thường 150.000.000đ nên ông không yêu cầu bị cáo và bà T hoàn trả 150.000.000đ mà ông đã cho mượn khắc phục hậu quả tại giai đoạn điều tra.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin lỗi bị hại, bị cáo đã ăn năn, hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại Biên bản ghi lời khai ngày 28/6/2024 (BL 206), Lê Ngọc T3 là người đại diện hợp pháp của bị hại trình bày: ông T3 là con ruột của ông B và bà Nguyễn Thị T4. Về hình sự ông T3 yêu cầu giải quyết theo quy định của pháp luật; về dân sự: vào thời điểm ông B tử vong do bà Trương Ngọc Đ - vợ sau của ông B lo đám tang và chi phí nên ông T3 giao cho bà Trương Ngọc Đ đại diện giải quyết yêu cầu bồi thường, ông T3 không thắc mắc hay khiếu nại về sau, đồng thời yêu cầu vắng mặt khi xét xử vì đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện C, tỉnh Tiền Giang; Tại Văn bản số 4036 ngày 14/11/2024, Tổng Công ty cổ phần B1 có ý kiến đã bồi thường xong thiệt hại trong vụ tai nạn xe ô tô tải biển số 64C-080.14 xảy ra ngày 04/4/2024 và xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử vắng mặt ông T3 và Tổng Công ty cổ phần B1 theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V và Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên

tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường; phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ để kết luận: Vào khoảng 15 giờ 00 phút 04/4/2024, bị cáo Võ Ngọc S điều khiển xe ô tô tải biển số 64C-080.14 lưu thông trên tuyến Quốc lộ E hướng từ Trà Vinh đi Thành phố Hồ Chí Minh. Khi đến trước nhà số G, đường P, Phường C, thành phố V, do vượt xe trong tình huống không an toàn đã xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 36B4-169.28 do ông Lê Phước B điều khiển chạy theo hướng cùng chiều, hậu quả ông B bị “chấn thương sọ não, đa chấn thương” tử vong tại chỗ. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long truy tố bị cáo tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Tính chất vụ án là nghiêm trọng. Bị cáo vì chủ quan, thiếu chú ý quan sát khi tham gia giao thông đã gây hậu quả khôn lường cho xã hội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Khi tham gia giao thông bị cáo phải cẩn trọng để phòng ngừa tai nạn, bản thân bị cáo điều khiển xe ô tô tải, có tải trọng nặng (trên 14 tấn) nhưng vì quá cầu thả, “vượt không đảm bảo an toàn” đây là nguyên nhân gây ra tai nạn nghiêm trọng, làm bị hại tử vong. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, tước đi tính mạng của bị hại; xâm phạm đến lĩnh vực trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình trật tự, an toàn giao thông của địa phương. Năm 2013, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 06 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo Bản án số 67/2013/HSST, đã chấp hành xong, được xóa án tích. Lẽ ra, bị cáo phải xem đây là bài học để rèn luyện bản thân, lái xe an toàn, tuân thủ nghiêm quy định khi lái xe, không phóng nhanh, vượt ẩu. Trong vụ án này bị hại không có lỗi, lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo. Do đó, lần phạm tội này cần phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo tính răn đe, giúp bị cáo cải tạo bản thân trở thành một công dân có ích và góp phần phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Bị cáo Võ Ngọc S không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, thật sự ăn năn hối cải; bị cáo và bị đơn dân sự đã bồi thường thiệt hại phần lớn cho gia đình nạn nhân. Ngoài ra, bị cáo còn nhiều tình tiết giảm nhẹ theo tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự: được đại diện của bị hại bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; sau khi sự việc xảy ra bị cáo tự nguyện đến Công an P đầu thú; bà ngoại, ông cậu, ông nội của bị

cáo là người có công với cách mạng; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, có hai con nhỏ cần chăm sóc, nuôi dưỡng, Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Võ Ngọc S và ông Lê Thanh H là Giám đốc Công ty TNHH MTV L (gọi tắt là Công ty) đều xác định ngày 04/4/2024 ông H đã phân công bị cáo S điều khiển xe ô tô tải biển số 64C-080.14 đi chở hàng, trên đường đi S đã gây tai nạn như Cáo trạng truy tố. Xét thấy, Công ty TNHH MTV L với bị cáo S có giao kết Hợp đồng lao động. Tại Điều 1 của Hợp đồng quy định thời hạn hợp đồng từ ngày 01/01/2022 đến khi hợp đồng chấm dứt (không xác định thời hạn chấm dứt); công việc: lái xe tải giao hàng, ... Theo khoản 2 Điều 63 của Luật Doanh nghiệp năm 2005 xác định “2. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên có tư cách pháp nhân kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh” và khoản 2 Điều 74 của Luật Doanh nghiệp năm 2020 xác định “2. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên có tư cách pháp nhân kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp”. Công ty TNHH MTV L được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu ngày 27/02/2017 và đăng ký thay đổi lần thứ 2, ngày 11/11/2022, nên đây là Doanh nghiệp có tư cách pháp nhân.

Tại phiên tòa, bà Đ và bà O là người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu Công ty có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại là đúng chủ thể được quy định tại Điều 597 và Điều 600 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Cụ thể:

- Bà Đ và bà O yêu cầu Công ty phải bồi thường tổn thất tinh thần 50 lần mức lương cơ sở. Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ quy định tại Khoản 2 Điều 591 của Bộ luật Dân sự năm 2015 “thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm” mức bồi thường tối đa không quá 100 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định, nay đại diện của bị hại chỉ yêu cầu bồi thường 50 lần mức lương cơ sở: $50 \times 2.340.000\text{đ} = 117.000.000\text{đ}$, khấu trừ 70.000.000đ đã nhận tại giai đoạn điều tra nên yêu cầu bồi thường thêm 47.000.000 là sự tự nguyện của đại diện bị hại, phù hợp với quy định của pháp luật và có lợi cho Công ty nên đủ căn cứ chấp nhận. Buộc Công ty phải bồi thường thêm số tiền 47.000.000đ.

- Đồng thời, bà Đ và bà O còn yêu cầu Công ty bồi thường thêm tiền cấp dưỡng cho Lê Thành N số tiền 73.000.000đ. Xét thấy, N là con ruột của bị hại, nay ông B mất thì Công ty TNHH MTV L phải có trách nhiệm cấp dưỡng cho N đến khi đủ 18 tuổi là có căn cứ. Tại giai đoạn điều tra bị cáo S đã cấp dưỡng số tiền 47.000.000đ. Nay bà Đ yêu cầu Công ty C2 mỗi tháng 2.000.000đ đến khi N đủ 18 tuổi, bắt đầu từ ngày 04/4/2024 đến 18/4/2029 (tính tròn 05 năm) và yêu cầu cấp dưỡng một lần bằng 120.000.000đ, khấu trừ 47.000.000đ đã nhận của bị cáo tại giai đoạn điều tra, còn lại 73.000.000đ yêu cầu Công ty tiếp tục cấp dưỡng là có căn cứ, phù hợp với quy định tại điểm c khoản 1 Điều 591 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Tại phiên tòa

ông H cũng đồng ý cấp dưỡng số tiền 73.000.000đ nên ghi nhận sự tự nguyện của ông H.

[7] **Về hình phạt bổ sung:** Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo chưa đến mức cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung cấm hành nghề lái xe, nên không áp dụng hình phạt bổ sung cấm hành nghề lái xe đối với bị cáo.

[8] **Về xử lý vật chứng:**

Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Tuyên trả bị cáo 01 Giấy phép lái xe hạng C có số 860097004389 tên Võ Ngọc S, theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an thành phố V với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long ngày 08/10/2024.

Như đã phân tích trên nên đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ chấp nhận; đề nghị của người bào chữa cho bị cáo là có căn cứ chấp nhận một phần.

[9] **Về án phí:** Buộc Công ty TNHH MTV L do ông Lê Thanh H là Giám đốc phải nộp án phí dân sự sơ thẩm 6.000.000đ; Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Võ Ngọc S phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Võ Ngọc S 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; các Điều 584, 585, 591, 597 và Điều 600 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc Công ty TNHH MTV L do ông Lê Thanh H, chức vụ: Giám đốc phải bồi thường tổn thất tinh thần cho người đại diện hợp pháp của bị hại gồm bà Trương Ngọc Đ, Lê Phương O và Lê Thành N số tiền 47.000.000đ (bốn mươi bảy triệu đồng).

Buộc Công ty TNHH MTV L do ông Lê Thanh H, chức vụ: Giám đốc có nghĩa vụ cấp dưỡng cho Lê Thành N, sinh ngày 18/4/2011 số tiền 73.000.000đ (bảy mươi ba triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người

được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp có quy định khác.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tuyên trả bị cáo Võ Ngọc S 01 Giấy phép lái xe hạng C có số 860097004389 tên Võ Ngọc S, theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an thành phố V với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long ngày 08/10/2024.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc Công ty TNHH MTV L do ông Lê Thanh H là Giám đốc phải nộp án phí dân sự sơ thẩm 6.000.000đ (sáu triệu đồng).

Buộc bị cáo Võ Ngọc S phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; bị đơn dân sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thành phố Vĩnh Long;
- CA thành phố Vĩnh Long;
- CQ THAHS-CA TP. Vĩnh Long;
- CCTHADS TP. Vĩnh Long;
- Phòng Hồ sơ-Công an tỉnh Vĩnh Long;
- UBND xã Phong Nẫm, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng;
- Bị cáo; BH; NLQ; BÐDS;
- Lưu hồ sơ vụ án, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Mỹ Thuận

